**TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN QUỐC TUẤN**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 3**

**NĂM HỌC : 2024- 2025**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | | **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | | **Tổng** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **Đọc hiểu văn bản :** Hiểu nội dung bài đọc và trả lời câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. | Số câu | 4 |  | 2 |  |  | 1 | **6** | **1** |
| Câu số | 1,2,3,4 |  | 5,6 |  |  | 7 |  |  |
| **Số điểm** | **2.0** |  | **1.0** |  |  | **1.0** | **3.0** | **1.0** |
| **Kiến thức Tiếng Việt**:  Vận dụng hiểu biết vào thực tiễn, thuộc các chủ điểm trong HK1,Về hình ảnh So sánh, từ chỉ hoạt động, đặc điểm, dấu chấm hỏi, dấu chấm | Số câu |  |  | 2 |  |  | 1 | **2** | **0** |
| Câu số |  |  | 8,9 |  |  | 10 |  |  |
| **Số điểm** |  |  | **1.0** |  |  | **1.0** | **1.0** | **1.0** |
| **Số câu** |  | **4** |  | **3** |  |  | **2** | **8** | **2** |
| Số điểm |  | **2.0** |  | 1.5 | 0.5 |  | 2.0 | **4.0** | **2.0** |

**TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN QUỐC TUẤN**

*Bình Thuận, ngày … tháng 01 năm 2025*

**ĐÈ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2024 - 2025**

MÔN: TIẾNG VIỆT

(*Thời gian: 40 phút)*

**I. BÀI KIỂM TRA ĐỌC:** (10 điểm)

1. Kiểm tra đọc thành tiếng: (4 điểm)

Giáo viên tiến hành kiểm tra trong các tiết ôn tập.

2. Đọc hiểu – kĩ năng Tiếng Việt:

Đọc thầm kĩ đoạn văn sau để làm bài tập (6 điểm)

**CÔ BÉ, ÔNG LÃO VÀ CHIẾC ÁO MƯA**

Cơn mưa bất chợt đổ xuống. Hoa vội vàng, luống cuống khi sực nhớ ra mình không mang áo mưa. Nhưng rồi em liền cho cặp sách vào túi ni lông và lên xe phóng thẳng về nhà. Trời mưa to và lạnh quá. Về đến nhà thì cả người ướt sũng. Hoa thấy trước cửa có một ông lão đang trú mưa. Em vội vào nhà, người run lên vì rét và hắt hơi liên tục. Em vội vàng lấy chiếc áo mưa trong tủ, chạy ra đưa cho ông. Ông lão nhìn Hoa trìu mến và nói lời cảm ơn. Hoa thấy lòng vui vui.

Sáng chủ nhật, bố và Hoa đang sơn lại chiếc cửa xếp đã bạc màu thì ông lão hôm trước đến. Ông nói với bố Hoa rằng: "Bác có cô con gái thật tốt bụng.". Không chút ngại ngần , ông lão xắn tay vào sơn lại cánh cửa giúp hai bố con. Chợt lạ thay, sau mỗi đường chổi sơn ông lão quét lên, cánh cửa lại hiện ra một màu xanh kỳ lạ, một màu xanh lấp lánh những ánh vàng... Một màu xanh tràn ngập sự sống và mang lại một cảm giác dễ chịu, thoải mái mỗi khi nhìn vào.

Hoa có cảm giác ông lão là một ông tiên, và trên đời này sẽ có rất nhiều ông tiên, bà tiên như thế, nếu con người biết sống quan tâm và yêu thương lẫn nhau.

Dựa vào nội dung bài đọc *“Cô bé, ông lão và chiếc áo mưa”* em hãy khoanh vào chữ cái A, B, C hoặc D trước câu trả lời đúng cho từng câu hỏi dưới đây hoặc làm theo yêu cầu bài tập:

**Câu 1:** (Mức 1 – 0,5 điểm) Cô bé Hoa đã làm gì khi thấy ông lão trú mưa trước cửa nhà mình?  
A. Chạy vào nhà và đóng cửa lại. B. Mời ông lão vào nhà trú mưa.  
C. Đưa chiếc áo mưa cho ông lão. D. Đưa cho ông lão một chiếc ô.

**Câu 2:** (Mức 1 – 0,5 điểm) Theo đoạn văn, ông lão đã giúp hai bố con Hoa việc gì vào sáng chủ nhật?  
A. Lau dọn nhà cửa. B. Sơn lại cánh cửa.  
C. Lắp đặt cửa mới. D. Làm bàn ghế.

**Câu 3:** (Mức 1 – 0,5 điểm) Cánh cửa sau khi được ông lão quét sơn có gì đặc biệt?

A. Một màu xanh bạc phếch. B. Một màu xanh lấp lánh ánh vàng.  
C. Một màu đỏ thắm. D. Một màu xanh nhạt.

**Câu 4:** (Mức 1 – 0,5 điểm) Hoa cảm thấy thế nào khi giúp đỡ ông lão?  
A. Lo lắng. B. Vui vẻ. C. Buồn bã. D. Hồi hộp.

**Câu 5:** (Mức 2 – 0,5 điểm) Đúng hay sai: Ông lão trong bài là một người sống ích kỷ và không quan tâm đến người khác.  
 A. Đúng. B. Sai.

**Câu 6:** (Mức 2 – 0,5 điểm) Điền từ thích hợp vào chỗ trống:  
"Hoa có cảm giác ông lão là một ông ……....., và trên đời này sẽ có rất nhiều ông tiên, bà tiên như thế, nếu con người biết sống quan tâm và yêu thương lẫn nhau."

**Câu 7:** (Mức 3 – 1 điểm) Em rút ra bài học gì từ câu chuyện trên? (Trả lời trong 2-3 câu)

**Câu 8:** (Mức 2 – 0,5 điểm) Từ nào sau đây là từ chỉ hoạt động?  
A. Chạy B. lấp lánh C. Xanh. D. Dịu dàng.

**Câu 9:** (Mức 2 – 0,5 điểm) Điền dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi vào ☐:  
"Ông lão sơn lại cửa giúp hai bố con Hoa ☐Công việc này có khó không ☐"

**Câu 10:** (Mức 3 – 1 điểm)  
 Hãy đặt một câu có hình ảnh so sánh để nói về đặc điểm chiếc cặp sách của em.

**II. KIỂM TRA VIẾT** **(10 điểm**

**1. Chính tả** *(4 điểm)*Nghe viết: Bài: Chuyện về một bữa sáng

**2. Tập làm văn** *(6 điểm)*

**Đề bài:** Em hãy viết một đoạn văn (khoảng từ 7 đến 10 câu) Tả chiếc cặp sách của em

**C. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM**

**I. BÀI KIỂM TRA ĐỌC** **(10 điểm)**

**1. Đọc thành tiếng** *(4 điểm)*

**\* Nội dung kiểm tra**:

Học sinh bốc thăm đọc một đoạn văn/ khổ thơ và trả lời câu hỏi do giáo viên nêu (giáo viên đã chuẩn bị trong các phiếu) thực hiện trong các tiết ôn tập.

**\* Cách đánh giá, chấm điểm:**

Đọc đúng; đọc rõ ràng; rành mạch đoạn văn, khổ thơ; biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu, chỗ ngắt nhịp thơ. Tốc độ đọc khoảng 65-70 tiếng trong / phút. Trả lời được một câu hỏi về một nội dung bài đọc, nhận biết được thái độ, tình cảm giữa các nhân vật thể hiện qua hành động, lời nói. Cụ thể:

- Yêu cầu đọc vừa, đủ nghe, rõ ràng, tốc độ đạt yêu cầu: 1 điểm

- Đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 2 tiếng): 1 điểm

- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ, rõ nghĩa: 1 điểm

- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm

**2. Đọc hiểu**: kết hợp kiểm tra kiến thức Tiếng Việt *(6 điểm)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| câu | Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 | Câu 8 |
| Đáp án | C | B | B | B | B | tiên | A |
| Điểm | 0,5 điểm | 0,5 điểm | 0,5 điểm | 0,5 điểm | 0,5 điểm | 0,5 điểm | 0,5 điểm |

Câu 7: (Đáp án mở, ví dụ: "Em học được rằng cần sống biết yêu thương, chia sẻ với người khác." - 1 điểm)

Câu 9: "Ông lão sơn lại cửa giúp hai bố con Hoa. Công việc này có khó không?" (0,5 điểm)

**Câu 10:** (Mức 3 – 1 điểm) Hãy đặt một câu có hình ảnh so sánh để nói về đặc điểm chiếc cặp sách của em.

Ví dụ: Quai cặp của em xanh nhạt, êm như được lót bông, làm em cảm thấy đỡ nặng rất nhiều mỗi khi cần mang nhiều sách vở.

**II. BÀI KIỂM TRA VIẾT** **(10 điểm)**

**1. Chính tả:** Giáo viên đọc cho học sinh viết bài: *(4 điểm)*

**\* Nội dung kiểm tra:** Giáo viên đọc cho học sinh cả lớp viết chính tả một đoạn văn (với tốc độ khoảng 70 chữ/15 phút).

### Chuyện về một bữa sáng

Con hẻm đối diện một trường đại học, sáng nào cũng khá ồn ào. Trong hẻm người ta bán đồ ăn sáng, có đủ loại: cơm tấm, hủ tiếu, phở, xôi, bánh mì... Tùy nghề nghiệp, sở thích, túi tiền mà mỗi người có sự lựa chọn khác nhau...

Sáng nào tôi cũng thấy có hai sinh viên, chắc là bạn cùng phòng trọ, ra đầu hẻm mua bánh mì.

**Hướng dẫn chấm điểm bài chính tả nghe – viết : 4 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chữ viết đúng mẫu, cỡ chữ** | | | **Viết đúng từ, dấu**  **câu, viết hoa** | | | **Tốc độ viết** | | | **Trình bày bài**  **viết theo mẫu** | |
| Hơn 5 lỗi | 3-5  lỗi | 0-2  lỗi | Hơn 5 lỗi | 2-5  lỗi | 0-1  lỗi | Dưới 50 chữ/15phút | 55-60  chữ/15 phút | 60-65 chữ/15 phút | Chưa theo mẫu/  bài  bẩn | Theo mẫu, bài  sạch |
| 0 đ | 0,5 đ | **1đ** | 0 đ | 1 đ | **1,5 đ** | 0 đ | 0,5 đ | **1 đ** | 0 đ | **0,5 đ** |

***2. Tập làm văn: (6 điểm)*** *( Thời gian làm bài khoảng 15 - 20 phút)*

**Đề bài:** Em hãy viết một đoạn văn (khoảng từ 7 đến 10 câu) tả chiếc cặp sách của em

*Hướng dẫn chấm điểm đoạn văn (đánh giá bằng rubric)*

**Tổng số điểm : 6 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung và cấu trúc** | | | | | | | | **Sử dụng ngôn ngữ** | | | | | | **Sự sáng tạo ý**  **hoặc lời văn** | |
| Không có câu giới thiệu chiếc cặp | Có câu giới thiệu tên cái cặp | Không có câu tả bao quát | Có câu tả bao quát | Không có Câu tả chi tiết, điểm nổi bật | Có câu tả chi tiết ,điểm nổi bật | Không có câu biểu lộ tình cảm, cảm xúc | Có câu biểu lộ tình cảm, cảm xúc | Hơn  5 lỗi chữ viết, chính tả | 3-5  lỗi chữ viết, chính tả | 0-2  lỗi chữ viết, chính tả | Hơn  5 lỗi dùng từ, đặt câu | 3-5  lỗi  dùng từ, đặt câu | 0-2  lỗi dùng từ, đặt câu | Không có ý  riêng hoặc câu văn  hay | Có ý riêng hoặc câu văn hay,  giàu hình ảnh. |
| 0 đ | 1đ | 0 đ | 1.đ | 0 đ | 1 đ | 0 đ | 0.5đ | 0 đ | 0, 5 đ | 0.5 đ | 0 đ | 0,5 đ | 1 đ | 0 đ | 1 đ |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| GIÁO VIÊN RA ĐỀ  Hồ Thị Mận  Trần Thị Thoan  Đào Thị Hải | CHUYÊN MÔN DUYỆT  PHT. Nguyễn Hữu Trãi | **HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Văn Khang** |